|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG NAM**SỞ NỘI VỤ**Số: /BC-SNV | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Nam, ngày tháng 02 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Ban hành và triển khai kế hoạch cải cách hành chính**

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024[[1]](#footnote-2) , xác định cụ thể mục tiêu phải đạt được trên 6 lĩnh vực cải cách hành chính, từ đó xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp phải thực hiện, cơ quan chủ trì, sản phẩm đạt được và thời hạn hoàn thành làm cơ sở để các cơ quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện. Đồng thời, để chỉ đạo, điều hành đồng bộ, toàn diện công tác cải cách hành cbhính, bảo đảm hiệu lực và hiệu quả, UBND tỉnh ban hành và triển khai kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực, nội dung cải cách hành cbhính như: Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam năm 2024[[2]](#footnote-3); Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024[[3]](#footnote-4), các Kế hoạch công tác tư pháp năm 2024[[4]](#footnote-5), Kế hoạch truyền thông chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024[[5]](#footnote-6), Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024[[6]](#footnote-7); Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[7]](#footnote-8); …

**2. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

**a) Một số hoạt động chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính nổi bật**

Trong năm 2024, tỉnh Quảng Nam tổ chức nhiều hội nghị, cuộc họp để tổng kết, thảo luận đánh giá, nghiên cứu các giải pháp chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng về cải cách hành chính, nổi bật như:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy khóa XXII về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Sau Hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 638-KL/TU ngày 09/10/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 và triển khai kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2024 để đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, thiếu sót trong công tác cải cách hành chính năm 2023 và quán triệt triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Sau Hội nghị, UND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tạo chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả thực hiện cải cách hành chính năm 2024.

- UBND tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác chuyển đổi số và 02 năm thực hiện Đề án 06, triển khai nhiệm vụ năm 2024; Tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2023 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

- Tổ chức các cuộc họp nghe báo cáo những khó khăn, vướng mắc thực hiện Đề án triển khai cơ chế giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh; làm việc với các cơ quan, đơn vị triển khai biên lai điện tử thủ tục hành chính trong thu phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh; làm việc với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh về việc cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2024 và triển khai Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức các buổi làm việc để nghe Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ tháng định kỳ về công tác chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; làm việc với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan về tình hình triển khai, hoạt động của Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh (IOC), Smart Quang Nam, Egov Quang Nam….

**b) Một số văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính nổi bật**

Ban chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số ban hành, triển khai Kế hoạch công tác năm 2024[[8]](#footnote-9); thực hiện chủ trương hợp nhất Ban Chỉ đạo về Cải cách hành chính và Chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh[[9]](#footnote-10).

Trong năm 2024, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành trên 60 văn bản cải cách hành chính triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai cải cách hành chính của Trung ương, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách toàn diện, sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, nội dung cải cách hành chính, bám sát Kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2024, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Một số văn bản nổi bật như:

- Công văn đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024[[10]](#footnote-11); Công văn chỉ đạo tham mưu thực hiện các nội dung tại Thông báo số 53/TBVPCP ngày 15/02/2024 của Văn phòng Chính phủ[[11]](#footnote-12); Công văn triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính năm 2024 theo Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024 của Văn phòng Chính phủ[[12]](#footnote-13);; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2024[[13]](#footnote-14); chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước[[14]](#footnote-15); áp dụng, nhân rộng mô hình, sáng kiến, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính[[15]](#footnote-16); Chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 [[16]](#footnote-17); Kế hoạch triển khai kiểm soát quyền lực, kiểm soát xung đột lợi ích nhằm góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024[[17]](#footnote-18); Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024[[18]](#footnote-19); Công văn triển khai sổ sức khỏe điện tử, giấy chuyến tuyến, giấy hẹn khám lại tích hợp trên ứng dụng VneID[[19]](#footnote-20); sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh[[20]](#footnote-21); Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện cải cách hành chính[[21]](#footnote-22); Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam năm 2024[[22]](#footnote-23); Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2024 và những năm tiếp theo[[23]](#footnote-24); Kế hoạch cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024[[24]](#footnote-25); Công văn chỉ đạo tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024[[25]](#footnote-26)…

- Công văn triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024[[26]](#footnote-27); Công văn đôn đốc thực hiện một số nhiệm vụ Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ[[27]](#footnote-28); Công văn đôn đốc công bố, công khai, đồng bộ dữ liệu thủ tục hành chính vào CSDL quốc gia về thủ tục hành chính[[28]](#footnote-29); văn bản chỉ đạo thực hiện Thông báo số 210/TB-VPCP ngày 10/5/2024 của Văn phòng Chính phủ[[29]](#footnote-30); văn bản chỉ đạo khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính năm 2024[[30]](#footnote-31); thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL[[31]](#footnote-32); chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực[[32]](#footnote-33); thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính[[33]](#footnote-34); khẩn trương công bố, rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ[[34]](#footnote-35); văn bản chỉ đạo thực hiện Thông báo số 204/TBVPCP ngày 08/5/2024 của Văn phòng Chính phủ[[35]](#footnote-36); …

- Công văn chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06[[36]](#footnote-37); Công văn đôn đốc, nhắc nhở việc tuân thủ quy định của pháp luật về giám sát, đánh giá hiệu quả, mức độ sử dụng DVCTT qua Hệ thống EMC[[37]](#footnote-38); Công văn chỉ đạo báo cáo định kỳ tình hình thực hiện CSDL chuyên ngành, kết nối, chia sẻ dữ liệu, số hóa hồ sơ trên địa bàn tỉnh[[38]](#footnote-39); Công văn chỉ đạo khẩn trương xử lý hồ sơ trực tuyến chậm tiếp nhận, đang xử lý quá hạn và tái cấu trúc quy trình, cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia[[39]](#footnote-40); Công văn chỉ đạo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh[[40]](#footnote-41); đôn đốc triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 trong năm 2024[[41]](#footnote-42); Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[42]](#footnote-43); ban hành Đề án nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh[[43]](#footnote-44); Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới (NTM), hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024[[44]](#footnote-45); Phê duyệt danh mục nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2024[[45]](#footnote-46); Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Quảng Nam[[46]](#footnote-47); Kế hoạch triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh năm 2024[[47]](#footnote-48); Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 theo Quyết định số 58/QĐ-UBQGCĐS ngày 19/4/2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số[[48]](#footnote-49)…

**c) Công tác triển khai cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương**

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương đã chủ động triển khai các giải pháp cụ thể để đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý. Theo kết quả thống kê, cập nhật các Sở, ngành, địa phương đã đề ra 926 nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính (trong đó, các Sở, ngành đề ra 527 nhiệm vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã đề ra hơn 399 nhiệm vụ) và xác định cụ thể trách nhiệm, thời gian triển khai cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc để tổ chức thực hiện; có nơi cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Quá trình triển khai, nhiều nơi đã có sự chủ động, vào cuộc quyết liệt và sát sao của các cấp ủy đảng thông qua việc ban hành các văn bản, nghị quyết, chỉ thị, UBND huyện tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác cải cách hành chính 6 tháng, hàng năm để chỉ đạo, quán triệt đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương, điển hình như thành phố Tam Kỳ, Hội An, thị xã Điện Bàn, huyện Núi Thành, Thăng Bình, Quế Sơn, Nam Giang, Đại Lộc.v.v…. Trong năm 2024, các sở, ngành, địa phương đã ban hành trên 650 văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra.

**d) Triển khai đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh**

UBND tỉnh đã tổ chức triển khai đánh giá, công bố kết quả và xếp hạng cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2024. Kết quả[[49]](#footnote-50), có 23/43 cơ quan xếp loại Tốt về cải cách hành chính, 15 cơ quan xếp loại Khá và 5 cơ quan xếp loại Trung bình.

**e) Triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng**

Trên cơ sở dữ liệu thu thập từ khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024 ( với 6.920 phiếu khảo sát), UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Chỉ số hài lòng về sự , phục vụ hành chính năm 2024[[50]](#footnote-51), trong đó, các Sở, ngành là 80,98% (năm 2023: 81,28%); cấp huyện là 80,54% (năm 2023: 74,36%); cơ quan ngành dọc: 84,25% (năm 2023: 77,86%) ; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện: 78,01% (năm 2023 là 76,76%). Kết quả chưa đạt mục tiêu đề ra tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

**3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính và kiểm tra cải cách hành chính**

**a) Công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính tiếp tục được UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương triển khai nhằm hướng đến sự nâng cao nhận thức, quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh; đảm bảo kết quả cải cách hành chính được phổ biến đông đảo đến người dân, doanh nghiệp; thống nhất nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Một số kết quả nổi bật:

- Tổ chức triển khai phong trào thi đua “Xây dựng môi trường hành chính trong sạch, lành mạnh, công khai, minh bạch”; Xây dựng và phát hành Tờ rơi tuyên truyền về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024; duy trì việc cập nhật thường xuyên các tin, bài viết về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử cải cách hành chính tỉnh…

- Tuyên truyền cải cách hành chính trực quan tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã các khẩu hiệu: “ Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”, “Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí”. Bên cạnh đó, một số cơ quan thực hiện các khẩu hiệu tuyên truyền để nâng cao tinh thần, trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức: “vì Nhân dân phục vụ”, “ 4 Xin và 4 Luôn (Xin chào, Xin lỗi, Xin cảm ơn, Xin phép, Luôn mĩm cười, Luôn nhẹ nhàng, Luôn kắng nghe, Luôn giúp đỡ);

- Truyền thông về công tác CCHC, chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam, trong đó:

+ Triển khai tuyên truyền 160 tin, 36 bài, 160 ảnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (địa chỉ: quangnam.gov.vn), trên Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam (tại địa chỉ: chuyendoiso.quangnam.gov.vn) và trên các nền tảng Mạng xã hội (gồm: Zalo 1022 Quảng Nam; fanpage Facebook 1022 Quảng Nam, ứng dụng Smart Quang Nam...). Xây dựng 10 “Bản tin điện tử Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam”; Sản xuất 07 bản tin media truyền hình và các tin video về CĐS phát trong chương trình Bản tin tổng hợp hằng tuần và đồng thời đăng trên Chuyên trang Chuyển đổi số, Cổng TTĐT tỉnh và các trang Mạng xã hội.

+ Xây dựng chuyên mục truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, thương mại điện tử trên Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; đăng tải hơn 300 tác phẩm về chuyển đổi số trên Báo Quảng Nam.

+ Báo Quảng Nam đã tập trung tuyên truyền những mô hình, cách làm hay trong chuyển đổi số, thông tin kết quả cải cách hành chính; nỗ lực tháo gỡ khó khăn về nhân lực, về hạ tầng trong chuyển đổi số ở cơ sở; các hoạt động đẩy mạnh chuyển đổi số; nỗ lực ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp...

+ Sản xuất bản tin phát thanh tuyên truyền về CCHC, Chuyển đổi số, cung cấp phát sóng trên Đài Truyền thanh của 241 xã, phường, thị trấn (mỗi bản tin 10 phút);

+ Các tin, bài viết về cải cách hành chính, chuyển đổi số được cập nhật thường xuyên và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương, Cổng thông tin điện tử cải cách hành chính tỉnh; đồng thời tuyên truyền trên các nền tảng Mạng xã hội *(như: Zalo 1022 Quảng Nam; fanpage Facebook 1022 Quảng Nam, ứng dụng Smart Quang Nam...)* về cơ bản đã kịp thời truyền tải tình hình triển khai, kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam thực hiện chuyên mục về cải cách hành chính, chuyển đổi số và lồng ghép các nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính, chuyển đổi số trong các chuyên đề, chuyên mục xây dựng hệ thống chính trị, thuế, bảo hiểm xã hội, tài nguyên và môi trường.

- Tuyên truyền cải cách hành chính thông qua Cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính và chuyển đổi số trên sóng truyền hình cho thành viên Tổ công nghệ cộng đồng.

b) Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Triển khai Kế hoạch số 1839/KH-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh về kiểm tra công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và công vụ năm 2024, Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh đã kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số tại 14 sở, ngành, địa phương và kiểm tra chuyên đề việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực Y tế tại Sở Y tế; kiểm tra thực tế về tình hình kết quả triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số 06 tháng đầu năm 2024 tại xã Tam Ngọc - Thành phố Tam Kỳ. Qua kiểm tra, Đoàn đã đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho đơn vị, địa phương; những mặt tích cực cần phát huy và những mặt tồn tại, hạn chế cần chấn chỉnh; bên cạnh đó kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hoá công sở, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Các Sở, Ban, ngành, địa phương đã triển khai và hoàn thành kế hoạch công tác kiểm tra đã đề ra; trong đó nội dung chủ yếu tập trung công tác nội vụ, công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ theo Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh. Công tác kiểm tra góp phần nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phát triển, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, có phong cách ứng xử văn minh, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuân thủ các quy định trong hoạt động công vụ nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

**4. Các mô hình, sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính**

- Thành phố Tam Kỳ: thí điểm triển khai chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến 04 ngày/tuần tại Trung tâm Hành chính công thành phố và Bộ phận một cửa xã, phường; phát động đợt thi đua cao điểm hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia, Mô hình Ngày thứ 5 Nghe dân nói của phường An Mỹ; Mô hình “Ngày thứ 7 - Ngày công dân số” tại phường Tân Thạnh, An Xuân;

- Huyện Bắc Trà My hướng dẫn việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử, thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công và triển khai thu phí, lệ phí trên hệ thống phần mềm Một cửa điện tử; Mô hình rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất gồm các nội dung: (thay đổi CMND sang CCCD, thay đổi thông tin địa chỉ thửa đất, địa chỉ thường trú) thời gian giải quyết theo quy định của tỉnh 10 ngày, rút ngắn 01 ngày đối với hồ sơ đủ điều kiện theo quy định” tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện

- Huyện Quế Sơn thực hiện nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính bằng Hệ thống đánh giá sự hài lòng theo thời gian thực; Tổ chức cuộc thi thực hiện mô hình “Bộ phận Một cửa thân thiện - hiện đại” tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính các xã, thị trấn thuộc huyện Quế Sơn; Triển khai xây dựng mô hình tiêu biểu về “Xây dựng Khu dân cư chuyển đổi số” tại TDP Hương An, triển khai đồng bộ trên toàn thị trấn Hương An.

- Huyện Phước Sơn tổ chức hướng dẫn nhân dân thanh toán bằng mã QR Code và đăng ký tài khoản trên hệ thống Dịch vụ công Quảng Nam;

- Huyện Tiên Phước triển khai mô hình điểm sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chíp điện tử và ứng dụng VneID tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện;

- “ Giải pháp hỗ trợ Người dân tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; mức độ 4 và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính” tại xã Đại Thạnh huyện Đại Lộc;

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh phối hợp với VNPT Quảng Nam triển khai phần mềm liên thông giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai;

- Công an tỉnh tăng cường lực lượng hỗ trợ công an cơ sở triển khai Đề án 06…

- Cục thuế tỉnh Quảng Nam: Ứng dụng quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện ghim tọa độ địa điểm người nộp thuế trên Bản đồ số hộ kinh doanh, kết hợp cập nhật thay đổi chuẩn hóa tự động thông tin địa chỉ kinh doanh vào ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS).

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Cải cách thể chế**

Trong năm 2024, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành 94 văn bản QPPL (35 Nghị quyết, 59 Quyết định); các văn bản đã ban hành đảm bảo sự cần thiết, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật, phù hợp với các chính sách của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh. Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND tỉnh thực hiện theo đúng quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; tuân thủ quy trình, thủ tục luật định về lấy ý kiến của các ngành, địa phương liên quan và thẩm định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành.

Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được UBND tỉnh đặc biệt chú trọng và chỉ đạo thực hiện thường xuyên: các sở, ngành trên địa bàn tỉnh đã tiến hành rà soát và tham mưu xử lý kết quả rà soát đối với các văn bản QPPL của UBND tỉnh. Qua kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề[[51]](#footnote-52) không phát hiện văn bản nào có dấu hiệu trái pháp luật. UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam năm 2023[[52]](#footnote-53); công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam[[53]](#footnote-54), kỳ 2019-2023 gồm 703 văn bản; công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Sở Tư pháp đã thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 15 văn bản QPPL do cấp huyện ban hành,  không phát hiệu dấu hiệu trái pháp luật.

**2. Cải cách thủ tục hành chính**

**a) Công bố, công khai TTHC**

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, trong năm 2024, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các Sở đã ban hành 114 Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ với 935 thủ tục hành chính được địa phương hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, trong đó 441 thủ tục hành chính quy định mới, 524 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; đã công khai đầy đủ 935 trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tính tới thời điểm 31/12/2024 là 1838 thủ tục.

Chủ tịch UBND Phê duyệt Phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính lĩnh vực Dầu khí thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của UBND tỉnh[[54]](#footnote-55)…

**b) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính**

- Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi là UBND cấp huyện) thành lập Hội đồng định giá tài sản lưới điện hạ áp nông thôn cấp huyện[[55]](#footnote-56); UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến[[56]](#footnote-57); thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[57]](#footnote-58); phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[58]](#footnote-59); triển khai Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh về thí điểm phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025[[59]](#footnote-60).

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1271/UBND-NCKS ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh: năm 2024 UBND tỉnh đã ban hành 09 Quyết định phê duyệt Danh mục thủ tục nội bộ thuộc các lĩnh vực giáo dục đào tạo, tài chính, xây dựng, văn hóa, thanh tra, nội vụ, tư pháp, … để nâng số thủ tục của tỉnh lên 268. Tuy nhiên số lượng TTHC nội bộ vẫn còn ít và chậm triển khai phương án thực thi, đến nay mới chỉ có 07 thủ tục được phê duyệt phương án thực thi đơn giản hóa thủ tục nội bộ 02 TTHC nội bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 05 TTHC nội bộ Sở Tư pháp.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục 19 thủ tục hành chính và phương án thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh[[60]](#footnote-61).

- UBND thị xã Điện Bàn ủy quyền cho Phòng Tư pháp thị xã Điện Bàn giải quyết 04 (bốn) thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã;

**c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện, giúp tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC, đáp ứng yêu cầu Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tình hình, kết quả triển khai các TTHC thực hiện liên thông:

+ Tỉnh Quảng Nam đã triển khai thực hiện liên thông điện tử 2 nhóm TTHC: “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuối” và “ Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;

+ Tỉnh đã triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID theo quy trình 570/TTLLTPQG-QLHC ngày 20/9/2-24 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội , Bộ Công an.

- Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Theo thống kê, đến 31/12/2024, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử trên Cổng dịch vụ quốc gia đạt 84,39%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 76,57%, chưa đạt chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 01, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã trong năm 2024 (tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024):

+ Cấp tỉnh: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 97.171 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đã giải quyết 95.864 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết trước và đúng hạn: 95.627 hồ sơ, trễ hạn: 237 hồ sơ; Tổng hồ sơ đang giải quyết: 1.307 hồ sơ, trong đó: trong hạn: 1.307 hồ sơ, trễ hạn: 0 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn (bao gồm hồ sơ đã giải quyết và đang giải quyết): 99,76%.

 Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 88.289 hồ sơ (chiếm 92,5% tổng số hồ sơ đã tiếp nhận).

+ Cấp huyện: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 140.907 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 132.265 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết trước và đúng hạn: 124.580 hồ sơ, trễ hạn: 7.685 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 8.642 hồ sơ, trong đó: trong hạn: 7.756 hồ sơ, trễ hạn: 886 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn (bao gồm hồ sơ đã giải quyết và đang giải quyết): 93.92%.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 86.217 hồ sơ (chiếm 64,24% tổng số hồ sơ tiếp nhận)

\* Đối với chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố:

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 85.249 hồ sơ/140.907 hồ sơ cấp huyện;

 Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 80.768 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết trước và đúng hạn: 75.541 hồ sơ, trễ hạn: 5.227 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 4.481 hồ sơ, trong đó: trong hạn: 4.181 hồ sơ, trễ hạn: 300 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn (bao gồm hồ sơ đã giải quyết và đang giải quyết): 93,52%.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 51.287 hồ sơ (chiếm 63,82% tổng số hồ sơ tiếp nhận).

\* Đối với các lĩnh vực giải quyết TTHC khác của cấp huyện:

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 55.658 hồ sơ/140.907 hồ sơ cấp huyện;

Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 51.497 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết trước và đúng hạn: 49.039 hồ sơ, trễ hạn: 2.458 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 4.161 hồ sơ, trong đó: trong hạn: 3.575 hồ sơ, trễ hạn: 586 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn (bao gồm hồ sơ đã giải quyết và đang giải quyết): 94,53%.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 34.930 hồ sơ (chiếm 64,87% tổng số hồ sơ tiếp nhận).

+ Cấp xã: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 152.324 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 150.824 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết trước và đúng hạn: 148.362 hồ sơ, trễ hạn: 2.462 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 1.500 hồ sơ, trong đó: trong hạn: 1.394 hồ sơ, trễ hạn: 106 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn (bao gồm hồ sơ đã giải quyết và đang giải quyết): 98,31%.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 114.186 hồ sơ (chiếm 75,67% tổng số hồ sơ tiếp nhận).

**3. Cải cách tổ chức bộ máy**

**a) Về rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan**

UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của 100% sở, ngành và chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện nội dung này. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 09 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

UBND tỉnh tập trung chỉ đạo đẩy mạnh rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 6581/KH-UBND ngày 27/9/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Sau khi thực hiện sắp xếp, tính đến ngày 31/12/2024, có 105 phòng, 11 Chi cục; 880 đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện Nghị quyết số 1241/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch[[61]](#footnote-62) triển khai thực hiện nhằm bảo đảm đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp đi vào hoạt động kể từ ngày Nghị quyết số 1241 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2025) theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Về vị trí việc làm: UBND tỉnh phê duyệt 143 Đề án vị trí việc làm của các Sở, ngành, địa phương, trong đó: 39 Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính (không bao gồm vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã), 104 Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt Đề án vị trí việc làm 724 đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ thực hiện tự phê duyệt 53 Đề án của đơn vị.

**b) Về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước**

- Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành 5 quyết định phân cấp, gồm: phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến[[62]](#footnote-63); phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[63]](#footnote-64); Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[64]](#footnote-65); Quy định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[65]](#footnote-66); phân cấp về tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới và quy hoạch phân khu đô thị mới, quy hoạch chi tiết đô thị mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[66]](#footnote-67).

- UBND thị xã Điện Bàn ủy quyền cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã quyết định điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng đang hưởng chế độ, chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 sang Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 của Chính phủ; ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ trên địa bàn thị xã Điện Bàn thuộc thẩm quyền của UBND thị xã; Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn ủy quyền ký kết hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị xã.

- Chủ tịch UBND thành phố Hội An uỷ quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố ký một số văn bản hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố;

**4. Cải cách công vụ**

UBND tỉnh ban hành Đề án đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đối với CBCCVC lãnh đạo, quản lý tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch[[67]](#footnote-68) bồi dưỡng CBCCVC người dân tộc thiểu số của các địa phương qua thực tiễn làm việc tại các Sở, Ban, ngành theo Đề án số 10- ĐA/TU, ngày 30/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2024[[68]](#footnote-69). Thực hiện Kế hoạch, đã mở 327 lớp bồi dưỡng, tập huấn với 12.609 lượt CBCCVC tham gia; đồng thời đã cử 958 CBCCVC tham gia khoá bồi dưỡng về Chuyển đổi số của Cục Chuyển đổi số quốc gia.

Năm 2024, công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ chính sách đối với CBCCVC được quan tâm thực hiện, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch. Theo đó, thực hiện tuyển dụng **13/16** chỉ tiêu công chức người dân tộc thiểu số; ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức[[69]](#footnote-70) với **41** chỉ tiêu[[70]](#footnote-71); tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với **17** viên chức và cán bộ cấp xã; tiếp nhận vào làm viên chức để bổ nhiệm chức vụ quản lý đối với **08** cán bộ cấp xã; tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận **28** trường hợp vào làm công chức đợt 1 năm 2024; tổ chức thi nâng ngạch, thăng hạng cho CCVC, kết quả: **100** trường hợp được nâng ngạch, thăng hạng; tổ chức xét thăng hạng CDNN cho **305** trường hợp; xét nâng ngạch lên Thanh tra viên chính đối với công chức ngành thanh tra có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ đối với **03** trường hợp; phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào viên chức đối với **11** cơ quan, địa phương[[71]](#footnote-72) với tổng chỉ tiêu **664** viên chức cần tuyển; tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024 đối với **332** CBCC.

Trong năm 2024, đối với chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện bổ nhiệm 07 cán bộ (01 Giám đốc, 06 Phó giám đốc), điều động, bổ nhiệm 09 cán bộ (07 Giám đốc, 02 Phó giám đốc), bổ nhiệm lại 07 cán bộ (01 Giám đốc, 06 Phó giám đốc); đối với chức danh Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý: đã bổ nhiệm 04 cán bộ (02 Chi cục trưởng và tương đương, 02 Phó chi cục trưởng và tương đương), bổ nhiệm lại 02 cán bộ (01 Giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh, 01 Phó giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh).

UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ năm 2024 đối với **196** trường hợp, trong đó nghỉ hưu trước tuổi 178 trường hợp, thôi việc ngay 18 trường hợp.

**5. Cải cách tài chính công**

**5.1 Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập**

**- Đối với cơ quan nhà nước**: đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ cho 498/498 đơn vị quản lý nhà nước.

**- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh** (đơn vị SNCL)

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TTBTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; tính đến nay số ĐVSNCL tỉnh Quảng Nam có 892 đơn vị, cụ thể:

- Đối với khối tỉnh: đến nay có 133/133 ĐVSNCL được UBND tỉnh quyết định giao quyền tự chủ tài chính theo quy định, gồm: 17 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2), 80 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) và 36 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

- Đối với khối huyện: đến nay có 759/759 đơn vị sự nghiệp công lập khối huyện đã thực hiện giao quyền tự chủ, gồm: 06 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1), 20 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2), 73 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) và 660 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

Trên cơ sở phê duyệt giao quyền tự chủ tài chính, các đơn vị sự nghiệp công lập đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy trình, đảm bảo hoạt động thường xuyên, phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị, kiểm soát chi tiêu nội bộ, phát huy tính dân chủ, chủ động, sáng tạo của người lao động; các đơn vị sự nghiệp đã nhận thức rõ tác động tích cực, thiết thực của cơ chế tự chủ, tăng cường quản lý, bảo đảm phát triển hoạt động sự nghiệp cả về quy mô và chất lượng, chủ động tổ chức hoạt động dịch vụ tăng nguồn thu, chủ động phân bổ nguồn tài chính của đơn vị theo nhu cầu chi tiêu đối với từng lĩnh vực trên tinh thần tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả.

**5.2 Công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ:**

Kết quả thực hiện công tác kê khai, báo cáo, lập, thẩm định, phê duyệt phương án sắp xếp nhà, đất:

- Tổng số cơ sở nhà, đất của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng: 4.622 (cơ sở) của 46 đơn vị là Sở, ban, ngành, Hội đoàn thể, doanh nghiêp thuộc tỉnh và 18 huyện, thị xã, thành phố.

- Số cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi, đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định: 4.622 (cơ sở).

- Số cơ sở nhà, đất đã kê khai báo cáo: 3.657 (cơ sở).

- Số cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất: 3.568 (cơ sở).

5.3 Về quản lý tài sản công:

Thực hiện văn bản pháp luật trong quản lý tài sản công và tình hình thực tiễn của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh, UBND ban hành Kế hoạch triển khai kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[72]](#footnote-73) theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam[[73]](#footnote-74); Kế hoạch triển khai kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[74]](#footnote-75).

**6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

- Hệ thống quản lý văn bản Qoffice tập trung đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, kết nối trục liên thông văn bản chính phủ và tích hợp chữ ký số chuyên dùng, phục vụ gửi nhận văn bản điện tử. Hiện nay, tất cả các đơn vị đã thực hiện gửi nhận văn bản điện tử (không kèm bản giấy) đối với hầu hết các văn bản thông thường.

Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước của tỉnh, từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đến thời điểm hiện tại đã cấp được 8630 chứng thư số trong đó: 1055 chứng thư số cho tổ chức; 7574 chứng ký số cho cá nhân, 01 chứng thư số TBDVPM, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận thông điệp điện tử, văn bản điện tử và chứng thực điện tử.

Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đều được cấp hộp thư điện tử công vụ. Số lượng tài khoản cấp cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh là 30.335 tài khoản.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối, triển khai Dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; cung cấp, công khai 1.025 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (trong đó có 1011 dịch vụ công trực tuyến toàn trình) phục vụ nhu cầu giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 75.25%;

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 92.99%;

+ Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến: 90,13%;

+ Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: 64.66 %;

+ Về tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính: 93,48%.

-Về triển khai kết nối chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP): Hiện có 21/109 dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP (đạt tỷ lệ 19,2%), kết nối các hệ thống như các CSDL của TW, các CSDL dùng chung của tỉnh (Qoffice, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, CSDL Cán bộ, công chức, hệ thống IOC tỉnh, smart, egov Quảng Nam), các CSDL chuyên ngành. Tổng số giao dịch từ đầu năm 2024 đến nay là 147.883.202 giao dịch, tỷ lệ thành công 98,9%.

Có 20/20 dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

- Về kết nối với các hệ thống thông tin, CSDL của các Bộ ngành TW:

+ Tỉnh Quảng Nam đã hoàn thành việc kết nối với Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng DVC Quốc gia, cho phép đồng bộ Kho số hóa dữ liệu kết quả thủ tục hành chính từ Cổng DVC tỉnh với Cổng DVC Quốc gia để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu; tiếp tục triển khai hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, xây dựng Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức, số hóa hồ sơ, cung cấp DVC trực tuyến; đồng thời, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp tài khoản cho phép kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư đã giúp việc tiếp nhận giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng DVC, số hóa hồ sơ, khai thác, sử dụng thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư được nhanh chóng, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, hiệu quả, giảm chi phí, thời gian.

+ Đã hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, đến nay đã chuẩn hóa, cập nhật vào kho dữ liệu tỉnh 272 bộ dữ liệu, thuộc 9 đơn vị.

+ Đến nay, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã được cấp khóa (key) kết nối chính thức với Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID. Đã chính thức mở dịch vụ Cấp phiếu LLTP trên ứng dụng VneID trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ ngày 10/11/2024.

- Triển khai Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh (IOC):

+ Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Sở Tài chính, VNPT bổ sung chỉ tiêu khai thác các báo cáo ngân sách hàng ngày trên hệ thống báo cáo ngân sách của Bộ Tài chính trên IOC tỉnh, gồm 3 loại: Thu NSNN, Thu NSĐP, Chi NS, từ tỉnh đến huyện. Đã thể hiện thành các dashboard trên IOC.

+ Đến nay đã có có 9 IOC cấp huyện đã khai trương, đưa vào vận hành chính thức [[75]](#footnote-76), có 4 huyện, thành phố đang triển khai thử nghiệm[[76]](#footnote-77).

Về tình hình triển khai các CSDL chuyên ngành: Hầu hết các ngành đã xây dựng CSDL chuyên ngành và triển khai các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực. Tổng số CSDL TW, CSDL chuyên ngành của tỉnh đang triển khai: 109 hệ thống. Trong đó có 59 hệ thống của TW triển khai, 50 hệ thống CSDL chuyên ngành của tỉnh.

- Về triển khai ứng dụng smart, egov Quảng Nam, 1022 Quảng Nam

 + Tính đến ngày 21/11/2024, số liệu lượt tải cài đặt Smart Quảng Nam tổng cộng 58.423 lượt, trong đó Bản IOS (phiên bản 2.4.7): 19.092; Bản Android (phiên bản 1.5.5): 39.331.

 Ứng dụng Egov Quảng Nam: tổng số lượt cài đặt ứng dụng 3467 lượt cài đặt, trong đó IOS (phiên bản 1.5.2): 1125; Android (phiên bản 1.5.2): 3.442.

+ Triển khai tổng đài dịch vụ công 1022: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/10/2024, Tổng đài Thông tin Dịch vụ công 1022 tỉnh (Tổng đài 1022) đã tiếp nhận 12621 lượt thông tin, phản ánh kiến nghị, trong đó: có 2931 cuộc gọi qua số tổng đài 0235.1022, tương tác qua các kênh 1022 gồm: Email (113 lượt), Facebook (1353 lượt), Zalo (961 lượt), Website, App (192 lượt), Chatbot (7070 lượt) của người dân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh liên quan đến các phạm vi tiếp nhận, trả lời của Tổng đài 1022. Về kết quả xử lý: đã có 12517/12621 thông tin phản ánh, kiến nghị đã được xử lý (tỉ lệ xử lý thông tin đạt 99,1%). Có 104 phản ánh kiến nghị Đài 1022 đã chuyển về Sở, Ngành và địa phương, đã xử lý 81 PAKN, còn 23 PAKN nhưng chưa có kết quả phản hồi.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Mặt tích cực**

Năm 2024, công tác cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra với sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh.

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thể hiện thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai công tác cải cách hành chính; công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính; khảo sát, đo lường, xác định Chỉ số hài lòng hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính... là những nét nổi bật trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trong thực hiện.

- Quá trình triển khai xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm đã bảo đảm tính kế thừa, tính đồng bộ và xác định trọng điểm cải cách hành chính phù hợp, có sự cập nhật, điều chỉnh và phát triển các mục tiêu cải cách hành chính theo sát tình hình thực tế. Những vấn đề khó, phức tạp được Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo kịp thời từ đó, tạo chuyển biến một cách căn bản trong nhận thức, ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC tại từng sở, ngành, địa phương, trong từng cán bộ, công chức, viên chức. Trong quá trình triển khai, đã có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, và đặc biệt là sự phối hợp, gắn kết đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu CCHC.

- Công tác xây dựng, ban hành và rà soát văn bản QPPL được tiến hành thường xuyên, có chất lượng.

 Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước.Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn tại cấp huyện và trên lĩnh vực đất đai đã giảm so với năm 2023.

Chất lượng đội cán bộ, công chức, viên chức, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ được cải thiện. Cải cách tài chính công được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt.

Công tác chuyển đổi số của tỉnh được triển khai trong mọi mặt đời sống xã hội, và đạt được những kết quả tích cực trên cả 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, đã đáp ứng cơ bản yêu cầu công tác CCHC.

**2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu ở một số địa phương, cơ quan thiếu quyết liệt; thiếu kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở; chưa có kế hoạch cụ thể, thiếu những giải pháp tích cực để triển khai thực hiện. Việc phân công, phối hợp giữa các đơn vị bất cập, thiếu rõ ràng; phân công chưa rõ ràng – phối hợp chưa hiệu quả, nhất là trong việc giải quyết tháo gỡ các “điểm nghẽn”.

- Một số nội dung trong các Kế hoạch công tác năm 2024 còn chậm tiến độ như triển khai dịch vụ công chứng thực điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh, tiến độ số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai.

- Chỉ số tổng hợp phục vụ người dân, doanh nghiệp của Tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa cao, thiếu ổn định ở một số chỉ tiêu.

- Mặc dù UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch khắc phục nhưng các Chỉ số đánh giá quản trị công của tỉnh (PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI) liên tục tụt giảm qua các năm; đồng thời một số tiêu chí, tiêu chí thành phần đạt thấp, không có sự cải thiện.

- Các Sở, ngành chậm tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục thành phần hồ sơ của các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở cần được số hóa theo chỉ đạo tại Thông báo số 86/TB-UBND ngày 15/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận của đồng chí Hồ Quang Bửu, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình thực hiện Đề án triển khai cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính[[77]](#footnote-78).

- Hồ sơ TTHC trễ hạn vẫn còn cao tại cấp huyện, bao gồm Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đã ảnh hưởng đến kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2024.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một số đơn vị đã xuống cấp, chưa đồng bộ. Đội ngũ công tác CCHC, công nghệ thông tin hầu hết đều kiêm nhiệm và luôn biến động nên chất lượng, hiệu quả công việc CCHC, chuyển đổi số tại một số đơn vị vẫn còn chênh lệch, chưa đồng đều..

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp chưa nhiệt tình, làm hết trách nhiệm. Thậm chí còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn có biểu hiện né tránh, ngại trách nhiệm.

Bên cạnh đó, kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 cho thấy các cơ quan vẫn còn hạn chế thiếu sót trong việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC, chấp hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHCX.

- Đến nay, việc xây dựng, thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở giao nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công của rất nhiều danh mục dịch vụ sự nghiệp công là chưa thực hiện được. Nguyên nhân là do: định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công chưa được các Bộ, ngành ban hành kịp thời, đồng bộ hay có hướng dẫn nhưng hướng dẫn còn chung chung, dẫn đến địa phương rất lúng túng khi triển khai; việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công lập thật sự rất phức tạp, đòi hỏi nhiều về nhân lực, chuyên môn và kinh phí, nên các Sở, ngành gặp nhiều khó khăn trong tham mưu ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật; bên cạnh đó, còn có nguyên nhân là một số Sở, ngành chưa tích cực quan tâm triển khai nhiệm vụ này.

- Kết quả, tiến độ của việc xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động của các cơ quan nhà nước còn chậm. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu còn hạn chế, phân tán ở các cấp. Tiến độ số hóa dữ liệu quản lý ngành các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, hộ tịch còn rất chậm.

- Só lượng cài đặt Smart Quảng Nam, Egov còn quá thấp, hiệu quả sử dụng chưa cao.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh còn nhiều lúc vận hành chưa ổn định, gây khó khăn cho các đơn vị, người dân trong việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy định.

- Việc công bố TTHC của một số Bộ, ngành còn chưa kịp thời, cập nhật chưa đầy đủ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Ngoài ra, giao diện các TTHC trên Cổng 13 Dịch vụ công Quốc gia khi kết xuất dữ liệu TTHC để niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn chưa khoa học, thân thiện, gây khó khăn cho các đơn vị.

**IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025**

1. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2024, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2025.
2. Các sở, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2025 theo Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh; rà soát, có giải pháp cụ thể, thiết thực tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch CCHC năm 2025 của các sở, ngành, địa phương.
3. Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC, CĐS và Đề án 06 tỉnh, của các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động năm 2025; tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về CCHC.
4. Củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh (nghiên cứu mô hình Trung tâm Phục vụ Hành chính công của thành phố Hà Nội, tỉnh Quảng Ninh).
5. Các Sở, ngành tiếp tục tham mưu UBND tỉnh công bố TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tham mưu phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với ít nhất 50% TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý.
6. Ban hành danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.
7. Nghiên cứu ban hành Đề án/Phương án phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC
8. Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2025.
9. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Trung ương.
10. Tiếp tục đẩy manh phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2026.
11. Xây dựng “cẩm nang” trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 (hình thức: điện tử và các hình thức khác phù hợp), làm tài liệu hỗ trợ công tác truyền thông trong thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh.
12. Tổ chức Hội nghị đánh giá Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số PCI, Chỉ số PAPI, Chỉ số ICT INDEX của tỉnh năm 2024 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch cải thiện các Chỉ số đánh giá năm 2025.
13. Nghiên cứu, triển khai khảo sát trực tuyến công tác cải cách hành chính và khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ hành chính trên Internet.
14. Tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) có trọng tâm, trọng điểm, theo thứ tự ưu tiên; thực hiện kết nối, khai thác dữ liệu từ các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL dùng chung của các cơ quan nhà nước để phát huy hiệu quả dữ liệu điện tử nhằm cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Đẩy mạnh triển khai việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống của tỉnh với các CSDL chuyên ngành Trung ương, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, phục vụ tốt hơn nhu cầu khai thác sử dụng của CBCC và người dân.
15. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo kế hoạch, lộ trình đã phê duyệt; tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất, thông suốt giữa các cơ quan, địa phương phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam kính báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);;- Ban chỉ đạo CCHC,CĐS và Đề án 06 tỉnh;- Các Sở, Ban, ngành;- UBND huyện, thị xã, thành phố;- Lưu VT. |  | **GIÁM ĐỐC** |

1. Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-2)
2. Kế hoạch số 2335/KH-UBND ngày 04/4/2024 [↑](#footnote-ref-3)
3. Kế hoạch số 521/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh, [↑](#footnote-ref-4)
4. Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-5)
5. Kế hoạch số 1136/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-6)
6. Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 [↑](#footnote-ref-7)
7. Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 [↑](#footnote-ref-8)
8. Kế hoạch số 29/KH-BCĐ ngày 20/02/2024 của BCĐ [↑](#footnote-ref-9)
9. Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-10)
10. Công văn số 1105/UBND-TH ngày 19/02/2024; [↑](#footnote-ref-11)
11. Công văn số 1100/UBND-NCKS ngày 19/02/2024; [↑](#footnote-ref-12)
12. Công văn số 1871/UBND-NCKS ngày 18/3/2024 [↑](#footnote-ref-13)
13. Công văn số 5528/UBND-NCKS ngày 25/7/2024 [↑](#footnote-ref-14)
14. Công văn số 5115/UBND-NCKS ngày 10/7/2024 [↑](#footnote-ref-15)
15. Công văn số 4983/UBND-NCKS ngày 04/7/2024 [↑](#footnote-ref-16)
16. Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-17)
17. Kế hoạch số 678/KH-UBND ngày 26/01/2024 [↑](#footnote-ref-18)
18. Kế hoạch số 512/KH-UBND ngày 22/01/2024 [↑](#footnote-ref-19)
19. Công văn 8516/UBND-NCKS ngày 05/11/2024 [↑](#footnote-ref-20)
20. Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 06/5/2024; [↑](#footnote-ref-21)
21. Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 [↑](#footnote-ref-22)
22. Kế hoạch số 4696/KH-UBND ngày 26/6/2024 [↑](#footnote-ref-23)
23. Kế hoạch số 4770/KH-UBND ngày 27/6/2024 [↑](#footnote-ref-24)
24. Kế hoạch số 4948/KH-UBND ngày 03/7/2021 [↑](#footnote-ref-25)
25. Công văn số 6561/UBND-KTTH ngày 30/8/2024 [↑](#footnote-ref-26)
26. Công văn số 1271/UBND-NCKS ngày 26/02/2024; [↑](#footnote-ref-27)
27. Công văn số 707/UBND-NCKS ngày 26/01/2024 [↑](#footnote-ref-28)
28. Công văn số 525/UBND-NCKS ngày 22/01/2024 [↑](#footnote-ref-29)
29. Công văn số 3642/UBND-NCKS ngày 21/5/2024 [↑](#footnote-ref-30)
30. Công văn số 5919/UBND-NCKS ngày 08/8/2024 [↑](#footnote-ref-31)
31. Công văn số 5619/UBND-NCKS ngày 29/7/2024 [↑](#footnote-ref-32)
32. Công văn số 5518/UBND-NCKS ngày 24/7/2024 [↑](#footnote-ref-33)
33. Công văn số 4850/UBND-NCKS ngày 01/7/2024 [↑](#footnote-ref-34)
34. Công văn số 6755/UBND-NCKS ngày 09/9/2024 [↑](#footnote-ref-35)
35. Công văn số 3710/UBND-NCKS ngày 23/5/2024 [↑](#footnote-ref-36)
36. Công văn số 722/UBND-NCKS ngày 29/01/2024 [↑](#footnote-ref-37)
37. Công văn số 675/UBND-NCKS ngày 26/01/2024 [↑](#footnote-ref-38)
38. Công văn số 367/UBND-NCKS ngày 16/01/2024 [↑](#footnote-ref-39)
39. Công văn số 9121/UBND-NCKS ngày 28/12/2023 [↑](#footnote-ref-40)
40. Công văn số 483/UBND-KTTH ngày 19/01/2024 [↑](#footnote-ref-41)
41. Công văn số 6319/UBND-NCKS ngày 22/8/2024 [↑](#footnote-ref-42)
42. Kế hoạch số 1080/KH-UBND ngày 17/02/2024 [↑](#footnote-ref-43)
43. Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 [↑](#footnote-ref-44)
44. Kế hoạch số 2100/KH-UBND ngày 26/3/2024 [↑](#footnote-ref-45)
45. Quyết định 1085/QĐ-UBND ngày ngày 07/5/2024 [↑](#footnote-ref-46)
46. Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 30/05/2024 [↑](#footnote-ref-47)
47. Kế hoạch số 3220/KH-UBND ngày 07/5/2024 [↑](#footnote-ref-48)
48. Kế hoạch số 102/KH-BCĐ ngày 02/7/2024 [↑](#footnote-ref-49)
49. Quyết định số 3040/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 [↑](#footnote-ref-50)
50. Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 [↑](#footnote-ref-51)
51. Báo cáo số 44/BC-STP ngày 28/02/2024 của Sở Tư pháp. [↑](#footnote-ref-52)
52. Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 [↑](#footnote-ref-53)
53. Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 [↑](#footnote-ref-54)
54. Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 [↑](#footnote-ref-55)
55. Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 [↑](#footnote-ref-56)
56. Quyết định số 11/2024/QĐUBND ngày 29/5/2024 [↑](#footnote-ref-57)
57. Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 [↑](#footnote-ref-58)
58. Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 [↑](#footnote-ref-59)
59. Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 [↑](#footnote-ref-60)
60. Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 [↑](#footnote-ref-61)
61. Kế hoạch số 8943/KH-UBND ngày 18/11/2024 [↑](#footnote-ref-62)
62. Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 [↑](#footnote-ref-63)
63. Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 [↑](#footnote-ref-64)
64. Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 [↑](#footnote-ref-65)
65. Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 [↑](#footnote-ref-66)
66. Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024; [↑](#footnote-ref-67)
67. số 5231/KH-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-68)
68. Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 [↑](#footnote-ref-69)
69. Kế hoạch số 7726/KH-UBND ngày 10/10/2024 [↑](#footnote-ref-70)
70. Chỉ tiêu xét tuyển (người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn): 10 chỉ tiêu. Chỉ tiêu thi tuyển: 31 chỉ tiêu [↑](#footnote-ref-71)
71. Đài PTTH tỉnh, Sở GD&ĐT, Sở VHTT&DL; UBND huyện, TP: Quế Sơn, Tây Giang, Thăng Bình, Hội An, Hiệp Đức, Bắc Trà My, Nam Trà My, Nông Sơn. [↑](#footnote-ref-72)
72. Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 [↑](#footnote-ref-73)
73. Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 [↑](#footnote-ref-74)
74. Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 [↑](#footnote-ref-75)
75. Bắc Trà My, Duy Xuyên, Hiệp Đức, Nam Trà My, Đông Giang, Nông Sơn, Đại Lộc, Tiên Phước, Thăng Bình [↑](#footnote-ref-76)
76. Hội An, Phước Sơn, Núi Thành, Phú Ninh [↑](#footnote-ref-77)
77. Sở Nội vụ đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 547/TTr-SNV ngày 06/6/2024 [↑](#footnote-ref-78)